TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẦU K** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2019/ DS-ST
Ngày: 10 -6 - 2019
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU K, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Thành Tiết

Ông Thạch Qương

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Lâm Thị Hòa Xuân là Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cầu K, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:*** Ông Thạch Tha là Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2019 tại Tòa án nhân dân huyện Cầu K xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 675/2018/TLST- DS ngày 17 tháng 9 năm 2018 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2019/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:*

Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam

Địa chỉ trụ sở chính: Số 35, Hàng Vôi, Quận Hoàn K, Thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T, Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Ngọc L – Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam chi nhánh tỉnh Trà V theo Quyết định ủy quyền số 421/QĐ-BIDV ngày 09 tháng 5 năm 2019 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam.

Ông Phạm Ngọc L ủy quyền tham gia tố tụng lại cho bà Dương Ngọc Th - Giám đốc phòng giao dịch huyện Cầu Kè thuộc Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam chi nhánh tỉnh Trà V.

Địa chỉ: Số 2B, đường Lê Thánh Tôn, khóm 3, phường 2, thành phố Trà V, tỉnh Trà Vinh.

-*Bị đơn:*

1/Ông Huỳnh Ngọc M, sinh năm 1955 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm 3, phường 6, thành phố Trà V, tỉnh Trà Vinh

2/ Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1958 (vắng mặt)

Nơi ĐKHKTT: Khóm 5, thị trấn Cầu Kè, huyện Cầu K, tỉnh Trà Vinh

Địa chỉ: Khóm 3, phường 6, thành phố Trà V, tỉnh Trà Vinh

-Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/Anh Huỳnh Xuân V, sinh năm 1977 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm 3, phường 6, thành phố Trà V, tỉnh Trà Vinh

2/Chị Huỳnh Thị Thu Th, sinh năm 1981 (vắng mặt)

3/Chị Huỳnh Thị Thu O, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Cùng nơi ĐKHKTT: Khóm 5, thị trấn Cầu Kè, huyện Cầu K, tỉnh Trà Vinh

Cùng địa chỉ: Khóm 3, phường 6, thành phố Trà V, tỉnh Trà Vinh

4/Anh Huỳnh Xuân Ngh, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm 5, thị trấn Cầu Kè, huyện Cầu K, tỉnh Trà Vinh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam trình bày:

Ngày 18/12/2012 Ngân hàng TMCP Phát triển Nhà Đồng bằng sông Cửu Long chi nhánh tỉnh Trà Vinh – Phòng Giao dịch huyện Cầu K (nay là Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt nam – Chi nhánh tỉnh Trà Vinh – Phòng Giao dịch huyện Cầu K) có ký với ông Huỳnh Ngọc M và bà Nguyễn Thị H hợp đồng tín dụng số N.A.1193.12/HĐTD, số tiền vay 140.000.000đồng, mục đích vay sửa nhà ở, thời hạn vay 12 tháng (từ ngày 18/12/2012 đến 18/12/2013),lãi suất trong hạn 18,5%/năm, lãi suất nợ quá hạn 150% lãi suất trong hạn. Để đảm bảo khoản vay trên ông Huỳnh Ngọc M và bà Nguyễn Thị H đã thế chấp tài sản theo Hợp đồng thế chấp số 1193.12/HĐTC ngày 18/12/2012 là 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 723114 do UBND huyện Cầu K cấp cho hộ ông Huỳnh Ngọc M vào ngày 03/07/2007,thửa đất số 201, tờ bản đồ số 11, diện tích 200m^2, loại đất LNQ tọa lạc tại khóm 5, thị trấn Cầu Kè, huyện Cầu K, tỉnh Trà Vinh.

Theo thỏa thuận tại hợp đồng vay vốn thì đến ngày 18/12/2013 ông Huỳnh Ngọc M phải trả số tiền gốc 140.000.000đồng và tiền lãi phát sinh. Tuy nhiên đến nay ông M, bà H không trả cho Ngân hàng đúng theo hợp đồng nên Ngân hàng đã chuyển toàn bộ số nợ gốc trên sang nợ quá hạn và áp dụng lãi suất quá hạn.

Nay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Trà Vinh- Phòng giao dịch huyện Cầu K (viết tắt là Ngân hàng) yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Cầu K giải quyết buộc ông Huỳnh Ngọc M và bà Nguyễn Thị H phải trả nợ cho Ngân hàng tổng số tiền đến ngày 10/6/2019 là 315.601.451đồng, bao gồm:

Nợ gốc 140.000.000đồng; Nợ lãi là 175.601.451đồng. Ông M, bà H còn phải trả số tiền lãi phát sinh kể từ ngày 11/6/2019 theo lãi suất hợp đồng tín dụng số N.A.1193.12/HĐTD cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng hoặc thi hành án xong.

Trong trường hợp ông M, bà H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc không trả đủ nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật.

- Ông Huỳnh Ngọc M là bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai như sau:

Ngày 18/12 /2012 ông M có ký hợp đồng tín dụng số N.A.1193 12/HĐTD với Ngân hàng TMCP Phát triển nhà Đồng bằng sông Cửu Long chi nhánh tỉnh Trà Vinh – Phòng giao dịch huyện Cầu K với số tiền 140.000.000đồng, thời hạn vay và lãi suất bao nhiêu thì không nhớ. Khi vay vốn ông M có thế chấp cho Ngân hàng quyền sử dụng đất do ông đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Từ khi vay tiền đến nay ông chưa trả vốn gốc và tiền lãi cho Ngân hàng. Nay Ngân hàng yêu cầu ông trả nợ thì ông đồng ý, nếu ông không có khả năng trả nợ cho Ngân hàng thì ông đồng ý cho cơ quan có thẩm quyền kê biên bán đấu giá phần đất mà ông đã thế chấp cho Ngân hàng.

Ngoài ra ông Huỳnh Ngọc M có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt với lý do hiện nay ông bị bệnh không thể tham gia giải quyết vụ án tại tòa được.

- Bà Nguyễn Thị H là bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai như sau:

Bà H là vợ ông Huỳnh Ngọc M, bà H thống nhất với ý kiến của ông M và không có bổ sung gì thêm.

Bà H có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt

- Chị Huỳnh Thị Thu O, chị Huỳnh Thị Thu Th, anh Huỳnh Xuân V, anh Huỳnh Xuân Ngh là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai:

Chị O, anh V, chị Th, anh Ngh là con ruột của ông Huỳnh Ngọc M và bà Nguyễn Thị H. Việc cha, mẹ vay vốn tại Ngân hàng Phát triển nhà đồng bằng sông Cửu Long chi nhánh tỉnh Trà Vinh – Phòng giao dịch huyện Cầu K thì họ đều biết, mục đích vay vốn là để chăn nuôi. Khi vay vốn ông M, bà H có thế chấp quyền sử dụng đất diện tích 200m^2, thửa đất số 201 tờ bản đồ số 11 tọa lạc tại khóm 5, thị trấn Cầu Kè, huyện Cầu K do ông Huỳnh Ngọc M đứng tên. Nay Ngân hàng yêu cầu ông M, bà H thanh toán vốn gốc và lãi cho Ngân hàng nếu ông M, bà H không khả năng thanh toán thì chị O, anh V, chị Th và anh Ngh đồng ý cho cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản đã thế chấp để Ngân hàng thu hồi nợ.

Chị Huỳnh Thị Thu O, chị Huỳnh Thị Thu Th, anh Huỳnh Xuân V, anh Huỳnh Xuân Ngh có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt.

Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án.

Việc chấp hành của những người tham gia tố tụng: Đối với nguyên đơn từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Riêng bị đơn chưa thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Điều 26,35,39;147,227,228,271,273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 463,466, 468 Bộ luật dân sự;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam. Buộc ông Huỳnh Ngọc M và bà Nguyễn Thị H phải trả cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam tổng số tiền tính đết ngày 10/6/2019 là 315.601.451đồng, gồm tiền vốn 140.000.000đồng và tiền lãi 175.601.451 đồng và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 11/6/2019 đến khi trả nợ hết cho Ngân hàng.

Trường hợp ông Huỳnh Ngọc M, bà Nguyễn Thị H không thanh toán nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất theo hợp đồng thế chấp số 1193.12/HĐTC ngày 18/12/2012.

Về án phí: Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho ông Huỳnh Ngọc M và bà Nguyễn Thị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam khởi kiện ông Huỳnh Ngọc M và bà Nguyễn Thị H để yêu cầu trả nợ vay. Xét thấy đây là vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo các Điều 26,35,39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Ông Huỳnh Ngọc M, bà Nguyễn Thị H, chị Huỳnh Thị Thu O, chị Huỳnh Thị Thu Th, anh Huỳnh Xuân V và anh Huỳnh Xuân Ngh vắng mặt nhưng có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự này.

[3] Tại phiên tòa hôm nay người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Huỳnh Ngọc M và bà Nguyễn Thị H phải trả tổng số tiền là 315.601.451đồng, bao gồm: Nợ gốc 140.000.000đồng; Nợ lãi là 175.601.451đồng, yêu cầu trả tiền lãi phát sinh kể từ ngày 11/6/2019 theo lãi suất hợp đồng tín dụng số N.A.1193.12/HĐTD cho đến khi trả hết nợ. Trong trường hợp ông M, bà H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc không trả đủ nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp.

[4]Xét thấy Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam đã cung cấp cho Tòa án chứng cứ là Hợp đồng tín dụng số N.A.1193 12/HĐTD ngày 18 tháng 12 năm 2012 giữa Ngân hàng TMCP Phát triển nhà Đồng bằng sông Cửu Long nay là Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam với ông Huỳnh Ngọc M và bà Nguyễn Thị H, nội dung Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam có cho ông M, bà H vay số tiền 140.000.000đồng. Tính đến nay ông Huỳnh Ngọc M và bà Nguyễn Thị H chưa trả vốn và lãi cho Ngân hàng. Ông M, bà H tuy vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai thừa nhận số tiền vốn vay như lời trình bày của Ngân hàng, từ khi vay đến nay ông M, bà H chưa trả vốn và lãi. Nay ông M, bà H cũng đồng ý trả số nợ này, trong trường hợp không trả được nợ thì đồng ý phát mãi tài sản thế chấp. Như vậy, xét thấy giao dịch vay tài sản giữa Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam với ông M, bà H là có thật. Ông M, bà H không trả nợ theo thỏa thuận trong hợp đồng nên đã vi phạm hợp đồng vay vốn, việc Ngân hàng yêu cầu ông M, bà H phải có nghĩa vụ trả nợ là có căn cứ. Qua xem xét, đối chiếu thì số tiền vốn và tiền lãi mà Ngân hàng yêu cầu ông M, bà H phải có nghĩa vụ trả nợ tổng cộng là 315.601.451đồng, bao gồm: Nợ gốc 140.000.000đồng; Nợ lãi là 175.601.451đồng là có cơ sở chấp nhận.

[5] Về yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số 1193.12/HĐTC ngày 18/12/2012 là quyền sử dụng đất thửa đất số 201, diện tích 200m^2, tờ bản đồ số 11, loại đất LNQ tọa lạc tại khóm 5, thị trấn Cầu Kè, huyện Cầu K, Hội đồng xét xử xét thấy việc thế chấp tài sản giữa Ngân hàng và ông Huỳnh Ngọc M, bà Nguyễn Thị H có lập thành văn bản phù hợp với quy định của pháp luật. Nay ông Huỳnh Ngọc M, bà Nguyễn Thị H, chị Huỳnh Thị Thu O, chị Huỳnh Thị Thu Th, anh Huỳnh Xuân V và anh Huỳnh Xuân Ngh cũng thống nhất trong trường hợp ông M, bà H không trả được nợ thì đồng ý để Ngân hàng yêu cầu phát mãi tài sản đã thế chấp. Từ những cơ sở đã nêu xét thấy yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của Ngân hàng là có cơ sở chấp nhận.

[6] Về án phí: Do Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam được chấp nhận yêu cầu nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam. Đối với ông Huỳnh Ngọc M và bà Nguyễn Thị H do thuộc diện người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho ông M và bà H.

[7] Về chi phí thẩm định tài sản cần buộc ông Huỳnh Ngọc M, bà Nguyễn Thị H phải nộp theo quy định của pháp luật.

[8] Từ những phân tích trên, xét thấy quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cầu K về việc giải quyết vụ án là có căn cứ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 35,147,227,228,271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 275,357, 463,466, 468,470 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu,miễn, giảm,thu, nộp,quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam. Buộc ông Huỳnh Ngọc M và bà Nguyễn Thị H phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam số tiền vốn 140.000.000đồng và tiền lãi tính đến ngày 10/6/2019 là 175.601.451 đồng.Tổng cộng là 315.601.451đồng (*Ba trăm mười lăm triệu sáu trăm lẻ một ngàn bốn trăm năm mươi mốt đồng*)

Kể từ 11/6/2019 ông Huỳnh Ngọc M, bà Nguyễn Thị H còn phải trả tiền lãi phát sinh cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số N.A.1193 12/HĐTD ngày 18 tháng 12 năm 2012 cho đến khi thanh toán nợ xong.

Trường hợp ông Huỳnh Ngọc M và bà Nguyễn Thị H không trả nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 1193.12/HĐTC ngày 18/12/2012.

Về án phí: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam 7.270.000đồng (*Bảy triệu hai trăm bảy chục nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0018048 ngày 13 tháng 9 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Kè.

Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho ông Huỳnh Ngọc M và bà Nguyễn Thị H.

Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ tài sản: Buộc ông Huỳnh Ngọc M và bà Nguyễn Thị H nộp 2.006.300đồng (*Hai triệu không trăm lẻ sáu ngàn ba trăm đồng*) để hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tống đạt hợp lệ bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-VKSND huyện Cầu Kè;
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- CCTHADS huyện Cầu Kè;
- Đương sự;
- Lưu HS,VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thanh Tùng